TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị **Đặng Thị Ánh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương S và chị Đặng Thị Ánh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Dương Thị Tuyết N, sinh ngày 03/7/2013 cho chị Đặng Thị Ánh T nuôi dưỡng. Anh Dương S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương S và chị Đặng Thị Ánh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Dương S phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh S đã nộp theo biên lai thu số 0014487 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, hoàn trả lại cho anh S số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tr;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang
(Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 14/7/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Văn Năm